TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

Điểm cầu trung tâm:

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

Ông Phạm Ngọc Chánh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bé Thơ – Kiểm sát viên.

Điểm cầu thành phần:

- Đại diện Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng: Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

- Cán bộ, chiến sĩ công an xã Hưng Điền:

1. Ông Lưu Quang Thắng.

2. Ông Bùi Anh Thắng.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị N, sinh ngày: 01/01/1979, tại: tỉnh An Giang; Nguyên quán: xã HL, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp GC, xã HD, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm: 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1940 (đã chết); Bị cáo có chồng và 03 người con lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm: 2015 Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đào Văn L, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp GC, xã HD, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.(có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Văn S, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Ấp GC, xã HD, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (vắng mặt)

+ Ông Trần Văn Tuấn, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp GC, xã HD, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 00 giờ 25 phút ngày 14/01/2023, lực lượng Biên phòng Sông Trăng phối hợp với Công an xã HD tiến hành tuần tra phòng, chống tội phạm trên tuyến Biên giới. Khi đến địa điểm ấp GC, xã HD, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, thì phát hiện có 01 phương tiện xuồng ba lá và máy xăng đang đậu cập bờ kênh 79, trên xuồng có chứa nhiều bao đen nên tiến hành kiểm tra, khi lực lượng yêu cầu kiểm tra phương tiện thì Lê Thị N lợi dụng sơ hở lúc lực lượng lên bờ, N đẩy xuồng ra giữa kênh 79 rồi vứt tất cả thuốc xuống kênh và nổ máy chạy trốn, sau đó lực lượng tiến hành vớt lên thì phát hiện rất nhiều bịch đen chứa thuốc lá điếu nhập lậu, phát hiện 19 bịch màu đen có tổng cộng 190 cây thuốc lá các loại (60 cây hiệu Nelson, 70 cây hiệu Hero, 60 cây hiệu Jet) không có hóa đơn, chứng từ nguồn gốc, xuất xứ. Công an xã HD, huyện Tân Hưng lập biên bản vụ việc, tiến hành xác minh điều tra và bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Lê Thị N khai nhận như sau: Vào ngày 11/01/2023, Nhã có qua Campuchia gặp chị T hỏi có chuyện gì làm không cho N làm kiếm tiền, chị Thu nói có người thuê chở thuốc cho khách qua xã HB, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp với giá 50.000 đồng/01 thùng thuốc còn tiền xăng thì chị T cho nên N đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Lê Thị N dùng xuồng ba lá bơi trên kênh Cái Cỏ khoảng 200m, đến điểm hẹn cất giấu thuốc trên đất Campuchia, N lên bờ thì thấy có 05 bịch màu đen (04 bịch đựng 10 cây, 01 bịch đựng 05 cây), lấy để trong khoang xuồng đem về và cất giấu gần chỗ đậu xuồng của nhà mình, lấy 02 tấm mủ đậy lại rồi lên nhà. Ngày 12/01/2023, N tiếp tục bơi xuồng đến địa chỉ cũ, chị đem 07 bịch màu đen (06 bịch đựng 10 cây, 01 bịch đựng 05 cây) đem về cất chỗ trước đó. Ngày 13/01/2023, Lê Thị N tiếp tục bơi xuồng đến địa chỉ cũ, đem 08 bịch màu đen (mỗi bịch đựng 10 cây) đem về cất chỗ trước đó. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/01/2023, Nhã lấy toàn bộ số thuốc trên đem xuống xuồng ba lá để vận chuyển giao cho khách của chị T ở xã HB, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an xã HD và Đồn biên phòng Sông Trăng bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 17/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An có Công văn số 17/CSKT gửi Hiệp hội thuốc lá Việt Nam để xác định 1.900 (một ngàn chín trăm) bao thuốc lá điếu hiệu Jet, Hero, Nelson, không có tem nhãn thu giữ của Lê Thị Nhã có nguồn gốc xuất xứ ở đâu, có thuộc danh mục hàng hoá cấm kinh doanh hay không.

Ngày 26/01/2023, Hiệp hội thuốc lá Việt Nam có Công văn số: 21/CV-2023-HHTLVN về việc thẩm định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu xác nhận 03 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu: Jet, Hero, Nelson do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án gồm: 1.900 (một ngàn chín trăm) bao thuốc lá điếu hiệu Jet: 600 bao; Hero: 700 bao; Nelson: 600 bao (không tem nhãn, còn nguyên bao bì); 01 (một) xuồng ba lá bằng gỗ dài 6m (đã qua sử dụng); 01 (một) máy xăng hiệu Yamashita 6,5 HP có dàn sắt si (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TH ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Thị Nhã về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; Các Điều 38, 50, 65; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 (một) máy xăng hiệu Yamashita 6,5 HP có dàn sắt si (đã qua sử dụng); Trả 01 (một) xuồng ba lá bằng gỗ dài 6m (đã qua sử dụng) cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn L vì được xác định đây là tài sản riêng.

Tịch thu tiêu hủy 1.900 (một ngàn chín trăm) bao thuốc lá điếu hiệu Jet: 600 bao; Hero: 700 bao; Nelson: 600 bao (không tem nhãn, còn nguyên bao bì).

Đối với ông Đào Văn L là chồng của bị cáo Lê Thị N. Khi bị cáo N đi lấy thuốc từ Campuchia về giao cho khách thì ông không biết, bị cáo N lấy thuốc đem xuống xuồng ba lá giấu xong rồi mới kêu ông khiêng phụ máy xăng để xuống chiếc xuồng. Khi bị cáo N bị bắt thì ông mới biết bị cáo đi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với người tên T ở Campuchia không biết địa chỉ thuê bị cáo Lê Thị N vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và người nhận thuốc: hiện tại bị cáo N không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng sẽ tiếp tục xác minh nhân thân, địa chỉ để điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và làm ăn lương thiện kiếm tiền nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị N thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An truy tố, cụ thể như sau: Vào ngày 14/01/2023, Lê Thị N dùng xuồng ba lá vận chuyển thuê cho chị T người Campuchia (không rõ địa chỉ) 1.900 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu Jet, Hero, Nelson, đi từ ấp GC, xã HD về huyện Hòa Bình, tỉnh Đồng Tháp, với giá 50.000 đồng/ 01 thùng thuốc, khi chuẩn bị đi giao cho khách của chị T, thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Sông Trăng và Công an xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo đã được đối chiếu phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, những chứng cứ khác đã được thẩm tra trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở pháp lý để xác định vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đã cấu kết với đối tượng tên T không rõ lai lịch để vận chuyển 1.900 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị N đã đủ yếu tố cấu thành "vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b Khoản 1, Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh) và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có ông nội Lê Văn TH, bà nội Huỳnh Thị B, cha ruột là Nguyễn Văn T, mẹ ruột là Nguyễn Thị T là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s, khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật; Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp GC, xã HD, huyện Tân

Hưng, tỉnh Long An. Xét thấy, việc giám sát giáo dục tại địa phương bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành công dân tốt; việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) máy xăng hiệu Yamashita 6,5 HP có dàn sắt si (đã qua sử dụng). Trả lại cho ông Đào Văn L 01 (một) xuồng ba lá bằng gỗ dài 6m (đã qua sử dụng) vì được xác định đây là tài sản riêng. Tịch thu tiêu hủy 1.900 (một ngàn chín trăm) bao thuốc lá điếu hiệu Jet: 600 bao; Hero: 700 bao; Nelson: 600 bao (không tem nhãn, còn nguyên bao bì).

[7] Đối với đối tượng tên T ở Campuchia không biết địa chỉ, thuê bị cáo Lê Thị Nhã vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và người nhận thuốc: hiện tại bị cáo Nhã không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng chưa làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng sẽ tiếp tục xác minh nhân thân, địa chỉ để điều tra, xử lý sau.

[8] Đối với Đào Văn L là chồng của bị cáo Lê Thị N, khi bị cáo đi lấy thuốc từ Campuchia về giao cho khách thì ông L không biết. Khi bị cáo N lấy thuốc đem xuống xuồng ba lá giấu xong rồi mới kêu ông Lũy khiêng phụ máy xăng để xuống chiếc xuồng, ông L không biết bị cáo vận chuyển thuốc đi giao cho khách Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đào Văn L là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 1, Điều 191 Bộ Luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội "vận chuyển hàng cấm"

Áp dụng Điểm b, Khoản 1, Điều 191; Điều 32, 50, 65, Điểm i, s, Khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị N 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao người bị kết án cho Uỷ ban nhân dân xã HD, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) máy xăng hiệu Yamashita 6,5 HP có dàn sắt si (đã qua sử dụng). Trả cho ông Đào Văn L 01 (một) xuồng ba lá bằng gỗ dài 6m (đã qua sử dụng);

Tịch thu tiêu hủy 1.900 (một ngàn chín trăm) bao thuốc lá điếu [hiệu Jet: 600 bao; Hero: 700 bao; Nelson: 600 bao (không tem nhãn, còn nguyên bao bì)].

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng đang quản lý theo biên bản ngày 21/3/2023).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh/H;*
- *Công an huyện;*
- *CCTHADS huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh